

Số: 5478 /BTNMT-VP

V/v trả lời chất vấn của ĐBQH
Mai Thị Ánh Tuyết tại Kỳ họp thứ 2,
Quốc hội khoá XIV

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Đại biểu Mai Thị Ánh Tuyết,
Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang.

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn Đại biểu đã dành sự quan tâm, ủng hộ và chất vấn Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về các lĩnh vực công tác của ngành tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn ở Hội trường ngày 15/11/2016, Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XIV. Do thời gian không cho phép nên tại Hội trường, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có điều kiện báo cáo, giải trình, làm rõ các vấn đề Đại biểu chất vấn. Tiếp đó, ngày 16/11/2016 Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục nhận được Công văn số 339/TTKQH-GS chuyển chất vấn của Đại biểu. Nội dung các chất vấn cụ thể như sau:

"1. Xin hỏi Bộ trưởng tại sao tình trạng ô nhiễm môi trường được Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường rất quan tâm nhưng tình trạng ô nhiễm môi trường chậm cải thiện, chất lượng môi trường ngày càng xuống cấp, diễn biến phức tạp. Đặc biệt là tình trạng nhiều dự án đầu tư thải ra môi trường gây hậu quả nghiêm trọng, gây bức xúc, niềm tin về môi trường của cử tri cả nước. Vậy, lý do về thể chế hay lý do về tài chính, hay yếu tố con người hoặc lý do gì khác, Bộ trưởng cho biết trách nhiệm của bộ và xử lý trách nhiệm đó như thế nào. Bộ Tài nguyên và Môi trường có giải pháp gì để quản lý, xử lý đối với các dự án đầu tư đã cấp phép nhưng chất thải ảnh hưởng môi trường sống và thực hiện vai trò quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường như thế nào đối với các dự án đầu tư mới nhưng nguy cơ ô nhiễm môi trường cao?"

2. Bộ trưởng có giải pháp gì giải quyết có hiệu quả tình hình ảnh hưởng do tác động biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long?"

Bộ Tài nguyên và Môi trường xin được trả lời các vấn đề Đại biểu chất vấn như sau:

1. Thời gian qua, công tác bảo vệ môi trường đã được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo, là một trong ba trụ cột phát triển bền vững, đã tạo được sự chuyển biến và đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng. Tuy nhiên, ô nhiễm môi trường vẫn tiếp diễn, sự cố gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng xảy ra ở một số địa phương, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Nguyên nhân của tình trạng trên là:

- Nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp còn hạn chế. Nhiều địa phương còn chạy theo lợi ích kinh tế trước mắt, xem nhẹ công tác bảo vệ môi trường.

- Hệ thống pháp luật về môi trường còn nhiều bất cập, hạn chế; thiếu quy định, tiêu chí, công cụ để sàng lọc, lựa chọn dự án đầu tư, công nghệ sản xuất, xử lý môi trường, kiểm soát hoạt động xả thải của doanh nghiệp. Năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường còn hạn chế; cán bộ tham mưu quản lý môi trường và thanh tra chuyên ngành môi trường ở các địa phương còn yếu và thiếu (ở cấp huyện thường chỉ có 01 biên chế thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra sở có khoảng từ 5 đến 7 biên chế cho 07 lĩnh vực chuyên ngành (trừ thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai có số lượng nhiều hơn), chuyên môn đào tạo chủ yếu là chuyên ngành đất đai; đặc biệt ở cấp xã không có biên chế công chức làm công tác môi trường.

- Quy định về thanh tra chuyên ngành theo Luật Thanh tra năm 2010 còn ràng buộc bởi rất nhiều thủ tục hành chính (có quyết định, phải thông báo trước, chỉ làm việc trong giờ hành chính,...) nên khó phát hiện hành vi xả thải. Trong khi đó, hành vi xả thải không qua xử lý được che đậy ngày càng tinh vi (xả trộm, xả lén, xả ngầm, xả vào ban đêm, ngoài giờ hành chính, vào thời điểm mưa lớn, triều cường,...). Mặt khác, theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, các cuộc thanh tra định kỳ phải đưa vào kế hoạch được thủ trưởng cơ quan quản lý phê duyệt. Các cuộc thanh tra đột xuất cũng phải có chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, có dấu hiệu vi phạm, có đơn tố cáo hoặc báo chí phản ánh có dấu hiệu vi phạm mới có căn cứ để thanh tra, kiểm tra; vì những lý do trên, nên hoạt động thanh tra rất khó để phát hiện hành vi xả thải không qua xử lý.

Để xảy ra tình trạng trên, trước hết trách nhiệm thuộc về doanh nghiệp đã không tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, các vụ việc vi phạm đều được Bộ xử phạt nghiêm, buộc bồi thường thiệt hại (nếu có) hoặc bị đình chỉ để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường. Các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương thiếu kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những vi phạm của doanh nghiệp. Với vai trò được Chính phủ giao chức năng quản lý về tài nguyên, môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng có trách nhiệm là chưa ban hành cơ chế kiểm soát, giám sát chặt chẽ, hữu hiệu hoạt động xả thải của các doanh nghiệp. Với những dự án hoạt động xả thải gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ngoài việc xử lý nghiêm các vi phạm, Bộ cũng sẽ đồng thời rà soát quy trình thẩm định, cấp phép nếu có sơ hở về cơ chế, chính sách thì kiến nghị hoặc sửa đổi bổ sung; nếu phát hiện có sai phạm quy định thì cũng xử lý nghiêm các tổ chức, các nhân có liên quan.

Thời gian tới, Bộ sẽ triển khai một số giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng xả thải gây ô nhiễm môi trường, cụ thể như sau:

- Đối với các dự án đã đi vào hoạt động nhưng gây ô nhiễm môi trường:

+ Phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố để tăng cường thanh tra, kiểm tra, theo dõi, giám sát chặt chẽ hoạt động của doanh nghiệp, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, trường hợp cần thiết sẽ kiên quyết đình chỉ hoạt động, buộc các doanh nghiệp đầu tư hệ thống xử lý chất thải bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

+ Tập trung rà soát, khoanh vùng đối tượng chính, có tiềm ẩn gây ra nguy cơ ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để áp dụng các biện pháp cụ thể, thường

xuyên, liên tục bảo đảm các đối tượng chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về BVMT. Tập trung kiểm soát việc xả thải của các dự án phát sinh lượng nước thải lớn ra môi trường; các loại hình sản xuất ô nhiễm môi trường như luyện thép, khai thác khoáng sản, hoá chất cơ bản, nhiệt điện, sản xuất bột giấy, dệt nhuộm, da giày; các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, cơ sở sản xuất có công nghệ lạc hậu...; các dự án có phát sinh nước thải, khí thải lớn, các dự án có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường phải lắp đặt thiết bị quan trắc tự động liên tục, xây dựng hồ chỉ thị sinh học để kiểm soát khi có sự cố xảy ra.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, tập trung vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguồn thải lớn, loại hình hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, các điểm nóng về môi trường; các khu vực môi trường nhạy cảm...; tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thành lập và duy trì các tổ giám sát liên ngành, nhằm giám sát chặt chẽ các dự án nhạy cảm về môi trường.

+ Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường theo hướng kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường từ khi xây dựng đến khi đưa dự án vào vận hành.

- Đối với các dự án mới nhưng tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tăng cường vai trò quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư; phối hợp với các Bộ rà soát, bổ sung các quy định như: (i) Cơ quan quản lý môi trường cần tham gia sâu hơn ngay trong quá trình lập quy hoạch các dự án phát triển thông qua công cụ ĐMC; (ii) Quy định rõ phạm vi, vai trò, thời hiệu của văn bản thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM; (iii) Quy định khung pháp lý để giải quyết cho các trường hợp khi dự án có thay đổi về phạm vi, quy mô, công suất, thời gian tồn tại hay các thay đổi khác của dự án; (iv) Có quy định về kinh phí lập ĐTM, hệ thống chứng chỉ hành nghề dịch vụ ĐTM; (v) Có cơ chế về ký quỹ bảo vệ môi trường trước khi dự án vận hành thử nghiệm đối với các đầu tư lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường và tiềm ẩn rủi ro, sự cố môi trường. Số tiền ký quỹ được xác định trong báo cáo ĐTM; (vi) Ban hành quy định cụ thể đối với việc kiểm tra, giám sát công tác BVMT cho tất cả các giai đoạn của dự án (chuẩn bị, xây dựng, vận hành thử nghiệm, vận hành thương mại, đóng cửa dự án), trong đó nêu rõ trách nhiệm của các bên từ chủ dự án đến các cơ quan quản lý môi trường các cấp và có sự tham gia của chính quyền, nhân dân địa phương.

2. Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là một trong ba đồng bằng trên thế giới dễ bị tổn thương nhất do nước biển dâng. Hiện nay và trong những thập kỷ tới, ĐBSCL sẽ phải đối phó không chỉ với những thách thức toàn cầu về biến đổi khí hậu (BĐKH) và nước biển dâng, thách thức khu vực về việc sử dụng nguồn nước sông Mê Công trên thượng nguồn. Các thách thức này không tác động riêng lẻ mà cùng nhau liên hoàn tác động gây đến các tác hại nghiêm trọng. Theo các kịch bản biến đổi khí hậu, vào cuối thế kỷ 21, nhiệt độ trung bình năm ở nước ta tăng khoảng 2 - 3°C, tổng lượng mưa năm và lượng mưa mùa mưa tăng, trong khi đó lượng mưa mùa khô lại giảm, mực nước biển có thể dâng khoảng từ 75 cm đến

1m so với thời kỳ 1980 - 1999. Nếu mực nước biển dâng cao 1m, sẽ có khoảng 40% diện tích đồng bằng sông Cửu Long sẽ bị ngập.

Tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các tỉnh ĐBSCL có nguyên nhân chủ yếu là từ cuối năm 2014, El Nino đã ảnh hưởng đến nước ta, làm cho nền nhiệt độ tăng cao, thiếu hụt lượng mưa trong cả mùa lũ năm 2015 và từ đầu mùa cạn năm 2016. Mùa lũ năm 2015, hầu hết các lưu vực sông ở khu vực miền Trung chỉ có một số trận lũ nhỏ. Lượng dòng chảy trong mùa lũ đều thiếu hụt từ 20-70%. Từ đầu mùa cạn 2016 đến nay, mực nước trên các sông ở Trung Bộ xuống dần và ở mức thấp. Lượng dòng chảy trên các sông chính liên tục thiếu hụt từ 20-70%, có nơi trên 90%. Trong các tháng từ 4-8/2016, dòng chảy trên các sông Trung Bộ tiếp tục giảm, thiếu hụt so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 60-80%. Từ cuối năm 2015, toàn bộ lưu vực sông Mê Công phải đối mặt với một mùa khô rất khắc nghiệt, trong đó vùng ĐBSCL đang phải chịu các tác động nghiêm trọng của hạn hán và xâm nhập mặn lịch sử và có diễn biến cực kỳ phức tạp. Tổng lượng mưa trong năm 2015 trên lưu vực thiếu hụt so với trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 30%. Đầu mùa khô năm 2016, tình hình mưa có xu thế giảm mạnh và đầu mùa khô hầu như không có mưa hoặc mưa rất ít. Dòng chảy trong mùa lũ năm 2015 nhỏ hơn TBNN, có thời gian còn nhỏ hơn cả mức lịch sử. Dòng chảy sông Mê Công vào ĐBSCL trong mùa khô 2016 đạt mức nhỏ nhất, thậm chí đạt mức lịch sử: tổng lượng dòng chảy tại Tân Châu và Châu Đốc tháng 12/2015 giảm 50%, tháng 01/2016 giảm 45%, tháng 02/2016 giảm 32%, tháng 3 (tính đến ngày 28/3/2016) giảm 24% so với TBNN. Ở ĐBSCL, độ mặn lớn nhất mùa khô 2015-2016 đều cao hơn so với TBNN và vượt quá độ mặn lớn nhất cùng kỳ đã từng quan trắc được trong lịch sử. Nguồn nước dưới đất bị nhiễm mặn ở nhiều nơi, suy giảm mực nước liên tục chưa có dấu hiệu hồi phục. Theo kết quả nghiên cứu cho thấy diện tích xâm nhập mặn trong tầng chứa qp_{2-3} cho thấy diện tích nước nhạt bị giảm từ 20.070 km² xuống còn 17.213 km² (từ năm 2003 đến năm 2013).

Bên cạnh nguyên nhân do biến đổi khí hậu đang diễn ra sớm và mạnh hơn so với dự báo, gây ra thời tiết cực đoan là hiện tượng El Nino mạnh và kéo dài kỷ lục từ năm 2014 đến nay, tình trạng trên còn có nguyên nhân từ việc gia tăng sử dụng nước, trữ nước ở các quốc gia thượng nguồn làm cho mặn xâm nhập sâu hơn vào trong nội đồng. Thêm vào đó, việc phát triển 08 đập thủy điện ở Trung Quốc trên sông Mê Công (đoạn thuộc Trung Quốc gọi là sông Lan Thương) giai đoạn I, trong đó 06 đập thủy điện đã hoàn thành (Công Quả Kiều, Tiểu Loan, Mãn Loan, Đại Triệu Sơn, Nộ Trác Độ và Cảnh Hồng); giai đoạn II dự kiến 06 đập thủy điện nữa ở thượng nguồn sông Lan Thương (Wu Nong Long, Li Di, Tuo Ba, Huang Deng, Da Hua Qiao, Miao Wei); và kế hoạch phát triển 11 công trình thủy điện thuộc Lào, Thái Lan và Campuchia (Pắc Beng, Luông Phra-bang, Xay-nha-bu-ly, Pắc Lay, Sa-na-kham, Pắc Chom, Bản Kúm, Lạt Sủ, Đôn sa-hông, Stung Treng, Sám Bo) cũng gây ra những ảnh hưởng to lớn đến ĐBSCL của Việt Nam. Như vậy, tình trạng hạn hán, thiếu nước xâm nhập mặn ở ĐBSCL trong thời gian gần đây, ngoài những yếu tố về thiên tai còn do nhân tai. Đó là do việc vận hành điều tiết nước của các hồ chứa trên dòng chính (Trung Quốc) và cả trên dòng

nhánh. Với tổng dung tích của các hồ chứa ở Trung Quốc và Lào hiện nay trữ nước khoảng 52 tỷ m³, khả năng kiểm soát dòng chảy về ĐBSCL là rất lớn.

Đề ứng phó với vấn đề trên, trong thời gian qua Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chuẩn bị các nội dung đề nghị Trung Quốc xả nước trong chương trình Hội nghị Cấp cao Mê Công - Lan Thương tổ chức vào ngày 23/3/2016 tại Trung Quốc; chỉ đạo Ủy ban sông Mê Công Việt Nam thúc đẩy Ủy hội sông Mê Công quốc tế thống nhất các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm và đảm bảo dòng chảy về hạ du; có thư đề nghị Trung Quốc tăng cường xả nước từ các công trình thủy điện ở Vân Nam trong mùa khô năm 2016. Chỉ đạo Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia theo dõi sát diễn biến thời tiết; tăng cường dự báo, nhận định về khí tượng thủy văn, nguồn nước. Giao Cục Quản lý tài nguyên nước và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia sẵn sàng hỗ trợ kỹ thuật, nhân lực, thiết bị để thực hiện tìm kiếm nguồn nước ngọt; hỗ trợ các tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, Kiên Giang, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng và Cà Mau, mỗi địa phương 500 triệu đồng. Xây dựng tiêu Dự án “Đầu tư nâng cấp và hoàn thiện hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước mặt tại ĐBSCL” thuộc Dự án Sinh kế bền vững cho vùng ĐBSCL với sự tài trợ của Ngân hàng thế giới. Đặc biệt, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành “Nghiên cứu đánh giá tác động của các công trình thủy điện trên dòng chính sông Mê Công” do Tư vấn quốc tế DHI của Đan Mạch thực hiện, kết thúc vào tháng 12/2015 tạo cơ sở khoa học để trao đổi với các quốc gia ven sông về kế hoạch xây dựng các công trình thủy điện dòng chính hướng tới sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên nước sông Mê Công.

Trong thời gian tới, Bộ sẽ đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ Ủy hội sông Mê Công quốc tế để giải quyết hài hòa các vấn đề về các công trình thủy điện trên dòng chính. Tiếp tục đưa vấn đề phát triển thủy điện dòng chính vào các thỏa thuận cấp cao với Lào và Campuchia; huy động nguồn lực của quốc gia để tập trung đàm phán, thuyết phục, đấu tranh để các quốc gia có các hồ chứa thủy điện lớn, kể cả ở dòng chính và dòng nhánh, cùng hợp tác trong việc vận hành phát điện, xả nước xuống hạ du, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông ở mức phù hợp, ít nhất cũng bằng mức trung bình như chúng ta đã và đang làm như vậy khi vận hành các hồ trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk để bảo đảm nguồn nước cho Campuchia. Đẩy mạnh công tác theo dõi, giám sát các tác động của thủy điện dòng chính thông qua mạng giám sát của Ủy hội sông quốc tế; chủ động đối thoại với các nước bạn về kế hoạch và tình hình triển khai các công trình thủy điện dòng chính theo các kênh hợp tác đa phương và song phương; chủ động xây dựng Kế hoạch hành động thích ứng với các tác động; tăng cường hoạt động xây dựng các công cụ hỗ trợ ra quyết định như: tăng cường mạng theo dõi giám sát tác động trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu lưu vực; xây dựng các công cụ theo dõi, giám sát và đánh giá tác động... Thành lập Ủy ban lưu vực sông Cửu Long để tăng cường công tác điều phối, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra trên đồng bằng nhằm giải quyết hài hòa, có hiệu quả, bền vững các vấn đề về tài nguyên nước giữa các bên liên quan, giữa thượng lưu, hạ lưu và giữa khai thác với bảo vệ. Tập trung xây

dựm quy hoạch tài nguyên nước ĐBSCL, gắn với kịch bản BĐKH và các khuyến nghị của chuyên gia Hà Lan trong Kế hoạch châu thổ ĐBSCL. Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, trên cơ sở khả năng thực tế của nguồn nước và những dự báo về biến động nguồn nước, xâm nhập mặn do tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng theo các Kịch bản đã được công bố, nhất là những khuyến nghị của Hà Lan trong Kế hoạch Đồng bằng sông Cửu Long.


Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Tài nguyên và Môi trường về các vấn đề Đại biểu chất vấn. Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của Đại biểu đối với các công tác của ngành tài nguyên và môi trường trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, VPQH;
- Lưu VT, VP (TH), TCMT, KTTV&BĐKH



BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà